

Số: 1606 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới nhóm C quy mô nhỏ năm 2020 của Tiểu dự án 1- Chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về phê duyệt Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; số 1896/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 về việc bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các bộ ngành và địa phương; số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 về ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 8/6/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 6/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ đối với việc thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn



2016-2020 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 474/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 và số 593/QĐ-UBND ngày 5/8/2019 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 312/BCTĐ-SKHĐT ngày 25/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới nhóm C quy mô nhỏ năm 2020 của Tiểu dự án 1- Chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 1), với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Danh mục dự án khởi công mới nhóm C quy mô nhỏ năm 2020 của Tiểu dự án 1- Chương trình 135 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (đợt 1).

2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C quy mô nhỏ.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

4. Cấp quyết định đầu tư: UBND cấp xã.

5. Tên chủ đầu tư: BQL thực hiện Chương trình MTQG xã (gọi tắt là BQL xã).

6. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư:

Danh mục gồm 68 dự án khởi công mới nhóm C quy mô nhỏ với tổng mức đầu tư là 45,086 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương là 40,266 tỷ đồng; ngân sách huyện, xã và vốn khác là 4,820 tỷ đồng (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

8. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, nước sinh hoạt, chợ. Tất cả các dự án đều có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng, kỹ thuật không phức tạp và phạm vi nằm trên địa bàn các xã, thôn ĐBKK thuộc các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn.

9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách huyện, xã và nguồn vốn hợp pháp khác và một phần đóng góp của người dân được hưởng lợi.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

11. Hình thức đầu tư các dự án: Xây dựng mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ cấu mức vốn hỗ trợ đầu tư từ Ngân sách Trung ương cho mỗi dự án được phê duyệt tại Quyết định này là mức tối đa; trường hợp các địa phương triển khai thực hiện dự án với tổng mức đầu tư lớn hơn thì địa phương tự chịu trách nhiệm toàn bộ phần vốn đầu tư tăng thêm.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, hoàn thành phê duyệt các thủ tục đầu tư (báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình) theo đúng quy định.

Gửi quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc hồ sơ xây dựng công trình đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn cho từng danh mục cụ thể.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các bước hoàn thiện thủ tục đầu tư và quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Bình Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- Các Bộ: KH và ĐT, Tài chính (b/cáo);
- TT. Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(KT,TH), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT việt424.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

PHỤ LỤC
PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2020
TIỂU DỰ ÁN 1 - CHƯƠNG TRÌNH 135 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (Đợt 1)
(Kèm theo Quyết định số 1606 /QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	KC-HT	Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh			Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng năm	TMĐT		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững							
	Dự án 2: Chương trình 135							
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã ATK, các thôn, bản đặc biệt khó khăn					45.086	40.266	
1	Huyện Ba Tơ					15.010	12.400	
1	Xã Ba Ngạc					1.100	1.000	
-	Đập và kênh Tà Vòng	Thôn Nước Lầy	L=450m	2020		1.100	1.000	
2	Xã Ba Tô					1.200	1.000	
-	Đường BTXM Quốc lộ 24 (Km 45) đi vào tập đoàn Gò Xi, thôn Mang Lùng I	Thôn Mang Lùng I	L=800m	2020		1.200	1.000	
3	Xã Ba Đình					1.100	1.000	
-	Nối tiếp BTXM đường GTNT tuyến QL24 (km35+400) - Tổ 3 Đồng Dinh	Thôn Đồng Dinh	L=500m	2020		1.100	1.000	
4	Xã Ba Vì					840	800	
-	ĐX 60: Nối tiếp đường BTXM trường thôn Nước Rò - Gò Xuyên	thôn Nước Rò	L = 160 m	2020		210	200	
-	ĐX 70: Đường BTXM Nước Trết - Gò Vành	thôn Gò Vành	L = 160 m	2020		210	200	
-	Nối tiếp đường BTXM thôn Mang Đen - Mang Cành	thôn Mang Đen	L = 160 m	2020		210	200	
-	Nối tiếp KCH kênh Vả Đen	thôn Nước Y Vang	L = 160 m	2020		210	200	
5	Xã Ba Liên					210	200	
-	Nối tiếp BTXM tuyến đường từ thôn Hương Chiêng đi Dốc Ôi	Thôn Hương Chiêng	L = 130m	2020		210	200	
6	Thị trấn Ba Tơ					630	600	
-	Nâng cấp tuyến đường BTXM từ đường Trương Quang Giao đến xóm ông Phạm Văn Ôt	TDP Kon Dung	L=150m	2020		210	200	
-	Nâng cấp nối tiếp BTXM tuyến đường từ đường huyện ĐH.64 đi Hồ Tôn Dung,	TDP Uy Năng	L=150m	2020		210	200	
-	Nâng cấp nối tiếp tuyến đường BTXM từ QL 24 – TDP Vả Nhân	TDP Vả Nhân	L=160m	2020		210	200	
7	Xã Ba Tiêu					210	200	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	KC-HT	Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh			Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng năm	TMDT		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
-	Nối tiếp đường BTXM từ Và Ka Nóc đi tổ 4 Gò Pa Nu	Thôn K Rây	L=160m	2020		210	200	
8	Xã Ba Lễ					1.100	1.000	
-	Kênh Đồng Thu	Thông Đồng Lâu	L=800m	2020		1.100	1.000	
9	Xã Ba Nam					1.100	1.000	
-	Nối tiếp đường BTXM từ UBND xã - Làng Vờ	Xã Ba Nam	L=960m	2020		1.100	1.000	
10	Xã Ba Trang					1.100	1.000	
-	Kênh nội đồng Cây Muối	Xã Ba Trang	Tưới 5ha	2020		1.100	1.000	
11	Xã Ba Chùa					1.100	1.000	
-	Nâng cấp Nhà văn hóa xã	Xã Ba Chùa	S =1.345m ²	2020		1.100	1.000	
12	Xã Ba Bích					1.000	600	
-	Tuyến kênh Nước Cam - thôn Đồng Tiên	Xã Ba Bích	L= 360m	2020		500	500	
-	Tuyến kênh suối Vroang	Xã Ba Bích	L= 360m	2020		500	100	
13	Xã Ba Xa					2.200	1.000	
-	Nối tiếp BTXM đường thôn Mang Mu đi Mang Đen	Xã Ba Xa	L=1600m	2020		2.200	1.000	
14	Xã Ba Khâm					1.100	1.000	
-	Nối tiếp tuyến đường Vây Ốc - Nước Giáp	Xã Ba Khâm	L=900m	2020		1.100	1.000	
15	Xã Ba Giang					1.020	1.000	
-	Nâng cấp kênh mương Nước Khôn thôn Gò Khôn	Xã Ba Giang	L= 350m	2020		510	500	
-	Nâng cấp kênh mương Mang Lác	Xã Ba Giang	L= 350m	2020		510	500	
II	Huyện Minh Long					5.800	3.796	
1	Xã Long Môn					1.200	596	
-	Thông tuyến đường Làng Vang - Ru Trắc (GD2)	Xã Long Môn	800m	2020		1.200	596	
2	Xã Thanh An					1.500	1.000	
-	Đường GTNT xóm Tà Huynh - Công Loan (Đoạn đoạn từ nhà ông Xe – Sông Phước Giang; nhà ông Kéo - nhà ông Ký)	Xã Thanh An	1000m	2020		1.500	1.000	
3	Xã Long Mai					900	800	
-	Tuyến đường giảm dân Nhà ông Liễu - Sân bóng đá thôn (Đoạn đường GTNT khu tái định cư xóm Gò Gù (GD 2))	Xã Long Mai	600m	2020		900	800	
4	Xã Long Sơn					1.400	600	
-	Nâng cấp đường bê tông xi măng Gò Chè	Xã Long Sơn	1.000m	2020		1.400	600	
5	Xã Long Hiệp					800	800	
-	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường trục thôn Dục Ái	Dục Ái, Long Hiệp	200m	2020		200	200	
-	Bê tông hóa đường Từ Mai Hiệp An đến KDC TakàTu	Hà Liệt, Long Hiệp	150m	2020		200	200	
-	Bê tông hóa đường Tập đoàn 10 (GD2)	Hà Bôi, Long Hiệp	150m			200	200	
-	Đường từ nhà ông Rú đến khu dân cư TaKàTu	Thiệp Xuyên, Long Hiệp	150m	2020		200	200	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	KC-HT	Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh		Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng năm	TMĐT		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSTW
III	Huyện Sơn Hà					4.569	4.569	
1	Xã Sơn Hạ					1.000	1.000	
-	Đường Sân bóng- nhà Bà In	Thôn Đèo Gió, Sơn Hạ			2020	300	300	
-	Đường Nhà ông Lít- Nhà Ông Quát	Xóm Reng, Sơn Hạ			2020	300	300	
-	Đường Nhà ông KLép - Xóm Gò Mỡ	Trường Ka, Sơn Hạ			2020	400	400	
2	Xã Sơn Thành					400	400	
-	Đường BTXM Xã Trạch - Làng Vẹt (GD III)	Thôn Làng Vẹt, Sơn Thành			2020	200	200	
-	Đường BTXM nhà ông Nghĩa đi Gò Pù Rầy (gd2)	Thôn Hoãn Vạy, Sơn Thành			2020	200	200	
3	Xã Sơn Thượng					200	200	
-	Đường BTXM ngã ba Bờ Reo đi ngã ba xóm ông Méo (nối tiếp)	Thôn Bờ Reo, Sơn Thượng			2020	200	200	
4	Xã Sơn Trung					200	200	
-	BTXM nối dài xóm Gò Rộc	Thôn Gò Rộc, Sơn Trung			2020	200	200	
5	Xã Sơn Ba					600	600	
-	Cấp phối đoạn đường từ Gò Da - Mò O (nối tiếp)	Xã Sơn Ba			2020	200	200	
-	Đường BTXM thôn Làng Già (nối tiếp)	Xã Sơn Ba			2020	200	200	
-	Đường BTXM thôn Làng Chai (nối tiếp)	Xã Sơn Ba			2020	200	200	
6	Thị trấn Di Lăng					200	200	
	Nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Nước Rạc	TDP Nước Rạc			2020	200	200	
7	Xã Sơn Nham					837	837	
-	Kênh mương Gai Ngoạt, thôn xà Nay	Xã Sơn Nham			2020	337	337	
-	Đường BTXM trục chính KDC Gò Rốc thôn Châm Rao	Xã Sơn Nham			2020	500	500	
8	Xã Sơn Cao					932	932	
-	Đường từ nhà bà Rơi đến nhà ông Rỡ thôn Kà Long	Xã Sơn Cao			2020	500	500	
-	Kênh mương nội đồng thôn Xá Ấy	Xã Sơn Cao			2020	432	432	
9	Xã Sơn Giang					200	200	
-	Bê tông hóa nối tiếp đường Gò Xếp thôn Làng Rê	Thôn Làng Rê, Sơn Giang			2020	200	200	
IV	Huyện Sơn Tây					4.457	4.301	
1	Xã Sơn Dung					842	842	
-	Đường BTXM KDC Ka Xim	Xã Sơn Dung	1 km		2020	842	842	
2	Xã Sơn Tinh					500	500	
-	Đài Truyền thanh xã Sơn Tinh	Xã Sơn Tinh			2020	500	500	
3	Xã Sơn Màu					1.100	1.000	
-	Xây dựng sân vận động xã Sơn Màu	Xã Sơn Màu			2020	1.100	1.000	
4	Xã Sơn Mùa					1.056	1.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	KC-HT	Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh			Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng năm	TMĐT		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
-	Đường Tu Ka Nhỏ - Tập đoàn 17; Hạng mục: BTXM	Xã Sơn Mùa	3 km	2020		1.056	1.000	
5	Xã Sơn Bua					650	650	
-	Đường KDC Mang Rin đi Nước Mù	Xã Sơn Bua		2020		650	650	
6	Xã Sơn Long					309	309	
-	Xây dựng sân vận động xã Sơn Long	Xã Sơn Long		2020		309	309	
V	Huyện Tây Trà					8.000	8.000	
1	Xã Trà Phong					1.000	1.000	
-	Nước sinh hoạt thôn Trà Reo	Xã Trà Phong		2020		1.000	1.000	
2	Xã Trà Thọ					1.000	1.000	
-	Tuyến ngã ba đường huyện đi Suối Dinh	Xã Trà Thọ		2020		1.000	1.000	
3	Xã Trà Trung					1.000	1.000	
-	BTXM nối tiếp nhà ông Hồ Văn Xanh đi tổ 3 thôn Xanh	Xã Trà Trung		2020		1.000	1.000	
4	Xã Trà Quân					1.000	1.000	
-	Thủy lợi Nà Tà Nóc , thôn Trà Bao	Xã Trà Quân		2020		1.000	1.000	
5	Xã Trà Lãnh					1.000	1.000	
-	BTXM ngac ba đường Trà Nham -Tổ 3 thôn Trà Lương	Xã Trà Lãnh		2020		1.000	1.000	
6	Xã Trà Khê					1.000	1.000	
-	BTXM UBND xã đi thôn Đông	Xã Trà Khê		2020		1.000	1.000	
7	Xã Trà Thanh					1.000	1.000	
-	Nước sinh hoạt tổ 2,5 thôn Vuông	Xã Trà Thanh		2020		1.000	1.000	
8	Xã Trà Nham					1.000	1.000	
-	Nâng cấp tuyến đường Lý Thanh Tùng - Hồ Văn Biền - Hồ Văn Dớt	Xã Trà Nham		2020		1.000	1.000	
VI	Huyện Trà Bồng					7.000	7.000	
1	Xã Trà Phú					1.000	1.000	
-	Tuyến đường nhà bà Châu đi nhà ông Nguyễn Thanh Quế	Xã Trà Phú		2020		1.000	1.000	
-	Xã Trà Thủy					1.000	1.000	
-	Xây dựng nhà văn hóa thôn 1	Xã Trà Thủy		2020		1.000	1.000	
3	Xã Trà Lâm					1.000	1.000	
-	Nối tiếp đường BTXM từ TL 622b đi thôn Trà Hoa	Xã Trà Lâm		2020		1.000	1.000	
4	Xã Trà Hiệp					1.000	1.000	
-	Xây mới thủy lợi NaLa Ngư thôn Nguyễn	Xã Trà Hiệp		2020		1.000	1.000	
5	Xã Trà Tân					1.000	1.000	
-	BTXM tuyến đường từ nhà ông Đức đi trường mẫu giáo	Xã Trà Tân		2020		1.000	1.000	
6	Xã Trà Bùi					1.000	1.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	KC-HT	Quyết định ban đầu hoặc QĐ điều chỉnh			Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng năm	TMĐT		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	
-	Đường dân sinh tổ 5 thôn Tây	Xã Trà Bùi		2020		1.000	1.000	
7	Xã Trà Giang					1.000	1.000	
-	Đường BTXM từ nhà sinh hoạt thôn 3 đi ruộng ông Su	Xã Trà Giang		2020		1.000	1.000	
VII	Huyện Bình Sơn					250	200	
1	Xã Bình An	Thôn Thọ An	L=120m	2020		250	200	
-	Đường BTXM từ nhà ông Thành đi Hóc 3					250	200	